TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8 **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 233/2026/HS-ST
Ngày: 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Ông Nguyễn Thanh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), số I đường Q, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2026/QĐST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung H, sinh ngày 28/9/1991 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: 361/49/46 ấp D, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung A (chết) và bà Võ Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quỳnh N1, sinh ngày 23/3/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 9 V, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang K (chết) và bà Trịnh Ngọc P; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đan Duy T, sinh ngày 07/10/2004 tại tỉnh Quảng Nam (nay là thành phố Đà Nẵng). Hộ khẩu thường trú: Tổ I, thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là Tổ I, thôn S, xã Đ, thành phố Đà Nẵng); chỗ ơ: 7 ấp M, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Đan Duy D và bà Võ Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 26/6/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn C, xã X, tỉnh Thanh Hóa); chỗ ơ: 149/39/5 B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T1 và bà Hoàng Thị N2; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Trung H1, sinh ngày 17/02/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 257/70/3A ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trung H2 (chết) và bà Võ Thị B1; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Hoàng Anh T2, sinh ngày 24/7/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 5/44A ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T3 và bà Nguyễn Thị H3; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Đoàn Thanh T4, sinh ngày 18/6/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 91 HT45, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đoàn Thị H4; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Thúy H5, sinh ngày 18/10/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 361/49/46B ấp D, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Võ Thị H6; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/01/2025 và tạm giam từ ngày 20/01/2025, ngày 09/6/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Quỳnh Anh T5, sinh năm: 2004

Chủ nhà trọ số 260/27/1 đường Đ, ấp A, xã Đ (xã Đ, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: tổ 5B, ấp Vĩnh An, xã La Ngà (xã La Ngà, huyện Định Quán cũ), tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: 26/19 phường Tân Sơn Nhì, (phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Trần Đoàn Nghĩa S, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

3. Ông Nguyễn Tuấn S1, sinh năm: 1995

Địa chỉ: I T, khu phố I, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Chu Cao N3, sinh năm: 1972

Địa chỉ: B đường số C, P, phường B (Phường E, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông Thân Văn T6, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 1 khu phố G, phường T (phường H, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với Trần Trung H, Nguyễn Phước Đ, Trần Đoàn Thanh T4:

Trần Trung H là đối tượng nghiện ma túy đá nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho đối tượng nghiện khác kiếm lời từ đầu tháng 12 năm 2024 đến ngày 06/01/2025 thì bị phát hiện. H mua ma túy của đối tượng T7 (chưa rõ lai lịch) ở khu vực xã B, huyện C. H đã mua ma túy của T7 4 lần, 3 lần đầu mỗi lần 5g (hộp 5) giá 2.000.000 đồng, đem về nhà tại địa chỉ số 361/49/46 ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phân nhỏ ra bán lời 500.000 đồng/01 lần, tổng thu lợi 1.500.000 đồng. Lần thứ 4 vào ngày 04/01/2025, H mua 01 gói ma túy 10g (hộp 10) với giá 4.000.000 đồng, H đã bán cho Đỗ Trung H1 5g (hộp 5) giá 2.500.000 đồng còn lại H cất giấu ở nhà. H đã bán ma túy cho Đỗ Trung H1 và Nguyễn Phước Đ nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 01/01/2025, H bán cho H1 01 hộp 5 (5g) ma túy đá với giá 2.500.000 đồng tại gần nhà H, địa chỉ 361/49/46 ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. H1 dùng tài khoản ngân hàng M chuyển khoản đến số tài khoản S2 số 060195363210 của H số tiền 4.500.000 đồng (trong đó tiền mua ma túy 2.500.000 đồng và lấy tiền mặt từ H 2.000.000 đồng để tiêu xài).

- Ngày 04/01/2025, H bán cho H1 01 hộp 5 (5g) ma túy đá với giá 2.500.000 đồng tại gần nhà H địa chỉ 361/49/46 ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. H1 dùng tài khoản ngân hàng M chuyển khoản đến số tài khoản S2 số 060195363210 của H với số tiền 4.500.000 đồng (trong đó tiền mua ma túy 2.500.000 đồng và lấy tiền mặt từ H 2.000.000 đồng để tiêu xài).

- Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/12/2024, H bán cho Đ 600.000 đồng ma túy đá tại gần nhà H địa chỉ 361/49/46 ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, Đ mang đến địa chỉ 97 Trương Thị N4, khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Tuấn S1 với giá 650.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2024, H bán cho Đ 600.000 đồng ma túy đá tại gần nhà H địa chỉ số C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, Đ mang đến địa chỉ 97 Trương Thị N4, khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Tuấn S1 với giá 650.000 đồng.

- Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, H bán cho Đ 300.000 đồng ma túy đá tại gần nhà H địa chỉ số C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, Đ mang cùng ống thủy tinh đến khách sạn T9 địa chỉ 91 HT45, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Trần Đoàn Thanh T4 với giá 300.000 đồng và được T4 cho cùng sử dụng trái phép số ma túy trên.

- Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, H bán cho Đ 300.000 đồng ma túy đá tại gần nhà H địa chỉ số C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, Đ mang đến địa chỉ 97 Trương Thị N4, khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Tuấn S1 với giá 650.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/01/2025, H bán cho Đ 300.000 đồng ma túy đá tại gần nhà H địa chỉ số C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, Đ mang cùng ống thủy tinh đến khách sạn T9 địa chỉ 91 HT45, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Trần Đoàn Thanh T4 với giá 300.000 đồng và được T4 cho cùng sử dụng trái phép số ma túy trên.

Đối với Đỗ Trung H1, Đặng Hoàng Anh T2:

Sau khi mua ma túy của Trần Trung H, Đỗ Trung H1 đã bán cho Trần Quỳnh N1, Đặng Hoàng Anh T2, Nguyễn Thị Phương A1 cụ thể:

- Ngày 21/12/2024, H1 bán cho Trần Quỳnh N1 300.000 đồng ma túy đá tại trước nhà của N1 địa chỉ số B đường Đ, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghi trả tiền bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MB số 0967890772 của H1 200.000 đồng và thiếu lại 100.000 đồng.

- Ngày 31/12/2024, H1 bán cho Trần Quỳnh N1 1.000.000 đồng ma túy đá tại trước nhà của N1 địa chỉ số B đường Đ, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghi trả tiền bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MB số 0967890772 của H1 1.300.000 đồng (trong đó tiền mua ma túy 1.000.000 đồng và cho Hoàng mượn 300.000 đồng.

- Ngày 04/01/2025, H1 bán cho Đặng Hoàng Anh T2 200.000 đồng ma túy đá tại bãi đất trống bờ sông thuộc ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa chỉ trên T2 cầm theo bộ D1 sử dụng ma túy đá gồm 01 ống thủy tinh và 01 chai nhựa cho H1 cùng sử dụng trái phép số ma túy này.

- Ngày 26/12/2024, H1 bán cho Nguyễn Thị Phương A1 300.000 đồng ma túy đá tại nhà của Phương A1 địa chỉ nhà không (khu phân lô) ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương A1 thanh toán bằng cách chuyển khoản qua tài khoản Omo của H1. Sau khi mua ma túy Phương A1 sử dụng ma túy một mình tại nhà.

- Ngày 06/01/2025, H1 bán cho Nguyễn Thị Phương A1 300.000 đồng ma túy đá tại nhà của Phương A1 địa chỉ nhà không (khu phân lô) ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương A1 thanh toán bằng cách chuyển khoản qua tài khoản Omo của H1 150.000 đồng và trả tiền mặt 150.000 đồng. Sau khi mua ma túy Phương A1 sử dụng ma túy một mình tại nhà.

Đối với Trần Quỳnh N1, Đan Duy T:

Trần Quỳnh N1, Đan Duy T có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ 260/27/1 đường D, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng

tháng, N1 và T cùng góp tiền sinh hoạt chung để chi trả tiền thuê nhà, chi tiêu sinh hoạt và mua ma túy cùng sử dụng. Trong quá trình sống chung N5, T đã 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Ngày 21/12/2024 N5 mua của Đỗ Trung H1 300.000 đồng ma túy đem về phòng trọ tại 260/27/1 đường Đ, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N1 làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng T.

- Ngày 31/12/2024 N5 mua của Đỗ Trung H1 1.000.000 đồng ma túy đem về phòng trọ tại 260/27/1 đường Đ, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N1 lấy ra một nữa để cùng sử dụng với T, phần còn lại N1 và T cất giấu đến ngày 05/01/2025 lấy ra sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, N1 ném toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào thùng rác.

Đối với Nguyễn Thị Thúy H5:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 07/01/2025 Nguyễn Thị Thúy H5 (em họ Trần Trung H) đang ở tại nhà địa chỉ C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì nghe thông báo Hiếu bị Công an xã mời về làm việc nên H5 chạy đến nhà của H tại C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện trên đồng hồ điện có tờ giấy có gói nylon chứa tinh thể. Do trước đây H5 có sử dụng ma túy nên H5 biết đây là ma túy và muốn che giấu Công an để cho H nhẹ tội nên cầm gói nylon chứa tinh thể này ra miệng cống đối diện nhà tại địa chỉ C ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mở miệng túi ra để đổ số tinh thể này xuống cống và bỏ túi nylon xuống miệng cống rồi về nhà. Khi Công an đến kiểm tra thì H5 đã chỉ nơi H5 tiêu hủy ma túy, Công an đã thu giữ được 01 gói tinh thể (niêm phong số vụ 833/25).

Kết quả khám xét nơi ở của Đỗ Trung H1 tại nhà số B ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể (niêm phong số vụ 832/25), 01 cây kéo, 01 cân tiểu ly. Khám xét nơi ở các đối tượng Trần Trung H, Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Nguyễn Thị Phương A1, Nguyễn Phước Đ, Đặng Hoàng Anh T2 không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm Nghi, T, H, T2, Phương A1, Đ, T4 đều dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1665/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong số vụ 832/25 bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy có khối lượng là 2,2136g loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1666/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong số vụ 833/25 bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy có khối lượng là 0,1180g loại Methamphetamine.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H: Đỗ Trung H1, Trần Trung H, Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Nguyễn Phước Đ, Đặng Hoàng Anh T2 và Nguyễn Thị Thúy H5 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo bản cáo trạng số 115/CT-VKSKV8 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Trung H, Đỗ Trung H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Phước Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đặng Hoàng Anh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Thị Thúy H5 về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 09 năm đến 10 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Trung H1 từ 08 đến 09 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với các bị cáo Nguyễn Phước Đ.

4. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quỳnh N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

5. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đan Duy T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

6. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đoàn Thanh T4 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

7. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Anh T2 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

8. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 389; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H5 từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội: "Che giấu tội phạm".

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 46 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu tiêu hủy ma túy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động, xe gắn máy, cân tiểu ly; trả lại cho ông T6 xe gắn máy; buộc bị cáo H nộp lại số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo Đ nộp lại số tiền 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Trung H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Phước Đ, Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4, Đặng Hoàng Tuấn A2, Nguyễn Thị Thúy H5: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Trung H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Phước Đ, Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4, Đặng Hoàng Tuấn A2, Nguyễn Thị Thúy H5 tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người, thu giữ vật chứng, kết quả giám định … cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Các bị cáo khai nhận: Từ đầu tháng 12 năm 2024 đến ngày 06/01/2025, bị cáo H đã mua của đối tượng T7 (chưa rõ lai lịch) 25g ma túy đá loại Methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác. Vào các ngày 29/12/2024, 31/12/2024, 01/01/2025, 04/01/2025 và 06/01/2025 tại địa chỉ số 361/49/46 ấp D, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo H đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H1 02 lần, cho bị cáo Đ 05 lần. Khi bị bắt thu giữ 0,1180g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine tại dưới cống đối diện nhà tại địa chỉ số C ấp D, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo H đã thu lợi 1.500.000 đồng.

Vào các ngày 01/01/2025 và 04/01/2025 bị cáo H1 đã mua 10g ma túy Methamphetamine của bị cáo H nhằm bán trái phép cho người khác. H1 đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo N1 02 lần vào ngày 21/12/2024, 31/12/2024 tại địa chỉ số B đường Đ, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo T2 01 lần vào bãi đất trống bờ sông thuộc ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Phương A1 02 lần vào ngày 26/12/2024, 06/01/2025 tại địa chỉ nhà không số (khu phân lô) ấp A, xã Đ (xã N, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị bắt thu giữ 2,2136g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine tại địa chỉ số B ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào các ngày 29/12/2024, 31/12/2024 bị cáo Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tuấn S1 03 lần tại địa chỉ số I T, khu phố I, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào các ngày 31/12/2024, 06/01/2025 bị cáo Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy và cung cấp dụng cụ, bị cáo T4 cung cấp ma túy, địa điểm là phòng thuê tại khách sạn T9 địa chỉ số I HT45, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào các ngày 21/12/2024, 31/12/2024 và 05/01/2025 các bị cáo N1, T cùng góp tiền mua ma túy của bị cáo H1 và tổ chức sử dụng trái phép tại phòng trọ 260/27/1 đường Đ, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh của 02 bị cáo cùng thuê.

Vào ngày 04/01/2025 bị cáo T2 cung cấp dụng cụ, ma túy để cùng bị cáo H1 sử dụng trái phép tại bãi đất trống bờ sông thuộc ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 07/01/2025, tại cổng đối diện địa chỉ nhà số C ấp D, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H5 có hành vi tiêu thụ tang vật là ma túy và bị thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng 0,1180g loại Methamphetamine nhằm che giấu hành vi phạm tội của bị cáo H.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Trung H, Đỗ Trung H1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Phước Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Đặng Hoàng Anh T2 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 255 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thị Thúy H5 đã phạm tội "Che giấu tội phạm" tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo Trần Trung H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Phước Đ, Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4, Đặng Hoàng Tuấn A2, Nguyễn Thị Thúy H5 tính đến ngày phạm tội không có tiền án, không có tiền sự. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nghĩ có chiếu cố giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo đều tự đồng ý ý chí thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không bị cáo nào bị ép buộc.

Đối với bị cáo Trần Trung H đã bán ma túy cho nhiều bị cáo, người nghiện ma túy nhiều lần và số lượng nhiều; bị cáo Đỗ Trung H1 đã bán ma túy cho nhiều bị cáo, người

nghiện ma túy nhiều lần nhưng số lượng ít hơn bị cáo H; bị cáo Nguyễn Phước Đ đã bán ma túy nhiều lần cho người nghiện và cùng tổ chức sử dụng chung ma túy nên phạm 2 tội là mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4 đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần trong đó bị cáo N1 và T trực tiếp đi mua ma túy về tổ chức sử dụng còn bị cáo T4 chỉ sử dụng ma túy chung với bị cáo N1; bị cáo Đặng Hoàng Anh T2 tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy một lần còn bị cáo Nguyễn Thị Thúy H5 đã che giấu gói ma túy của bị cáo H tại nhà của bị cáo H. Từ đó, Hội đồng xét xử sẽ có mức hình phạt tương ứng với các hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo H:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng. Xét đây là phương tiện dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của bị cáo H1:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 832/25 là ma túy còn lại sau giám định. Xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax sử dụng số điện thoại 0981519151. Xét đây là phương tiện dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động V màu đỏ đen có số điện thoại 0967890772. Xét đây là phương tiện dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy Dream, biển số 59L1-35165, số khung RLHHA0604WY014713, số máy HA05E-0014727, giám định số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh do ông Chu Cao N3 đứng tên sở hữu vào năm 2012, đến năm 2022 thì bán lại cho một người thanh niên (chưa rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến liên hệ. Tiếp tục đăng báo trong thời hạn 6 tháng, nếu không có ai chứng minh là chủ sở hữu pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 cây kéo. Xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân tiểu ly. Xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của bị cáo Đ:

- 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng. Xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 59G2-46550, số khung RLHJF581XGY875112, số máy JF66E1002639, giám định số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh do ông Thân Văn T6 mua và đứng tên sở hữu. Ông T6 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Vào ngày 05/01/2025, bị cáo Đ hỏi mượn xe để đi uống cà phê, ông T6 đồng ý. Sau đó, bị cáo Đ dùng làm phương tiện phạm tội mua bán ma túy, ông T6 không biết. Xét trả lại cho ông T6.

Thu giữ của bị cáo T4:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng hồng đã qua sử dụng. Xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của bị cáo H5:

- 01 gói được niêm phong số vụ 833/25 là ma túy còn lại sau giám định. Xét tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Nguyễn Tuấn S1:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu đen đã qua sử dụng. Xét đây là phương tiện dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Đối với đối tượng tên T7 bán ma túy cho bị cáo H (không rõ lai lịch), đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy xét nếu bắt được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với Nguyễn Thị Phương A1 là người nghiện, Cơ quan điều tra đã giao cho Công an xã Đ xử lý hành chính.

[12] Ngày 29/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung: Tại hồ sơ vụ án không thể hiện tài liệu, giấy tờ chứng minh ai là chủ nhà trọ; địa chỉ số B đường Đ, ấp A, xã Đ (xã Đ, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy cần cung cấp, xác minh và lời khai của chủ thể là người đại diện theo pháp luật cũng như các giấy tờ chứng nhận hoạt động kinh doanh của nhà trọ nói trên và xác định có hay không việc liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị can trong vụ án. Tại hồ sơ vụ án, thể hiện ông Trần Đoàn Nghĩa S đã nhiều lần chuyển tiền mua ma túy cho bị can Nguyễn Phước Đ. Vì vậy cần thiết làm rõ vai trò và hành vi của ông Trần Đoàn Nghĩa S liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa các bị can trong vụ án. Tại hồ sơ vụ án, người nghiện ma túy là Nguyễn Tuấn S1 đã nhiều lần mua ma túy của bị can Nguyễn Phước Đ và thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng có thu giữ vật chứng nhưng chưa thể hiện việc xử lý đối với ông Nguyễn Tuấn S1 như thế nào, trách nhiệm ra sao trong vụ án. Do đó, cần xem xét việc xử lý đối với ông Nguyễn Tuấn S1 như thế nào để vụ án giải quyết triệt để và toàn diện.

[13] Tuy nhiên, ngày 22/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn lại hồ sơ vụ án với nội dung: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành xác minh nhà trọ địa chỉ số 260/27/1 Đường Đ, ấp A, xã Đ (xã Đ, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh do Phạm Thị Linh T8 hiện đang định cư ở nước ngoài giao cho Phạm Quỳnh Anh T5 quản lý và cho thuê. Từ ngày 18/01/2024 đến 06/01/2025, T5 cho Trần Quỳnh N1, Đan Duy T thuê nhà với giá 4.000.000 đồng/tháng và không biết việc N1, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Trần Đoàn Nghĩa S là anh trai ruột của Trần Đoàn Thanh T4. T4 nhiều lần nhờ S chuyển khoản cho bị cáo Đ, tuy nhiên S không hỏi lý do T4 nhờ chuyển khoản, không biết mục đích T4 chuyển khoản để mua ma túy do đó không có căn cứ xử lý đối với S. Đối với Nguyễn Tuấn S1 là người nghiện ma túy khi bị bắt không thu giữ ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma túy âm tính do đó không đủ căn cứ áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trung H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

2. Áp dụng vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trung H1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

3. Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với 02 (hai) tội danh trên đối với bị cáo Nguyễn Phước Đ

Bị cáo Nguyễn Phước Đ phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

4. Áp dụng vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quỳnh N1 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

5. Áp dụng vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đan Duy T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

6. Áp dụng vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Thanh T4 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

7. Áp dụng vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Anh T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

8. Áp dụng vào điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H5 10 (mười) tháng tù về tội "Che giấu tội phạm". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2025 đến ngày 09/6/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Trung H, Đỗ Trung H1, Nguyễn Phước Đ, Trần Quỳnh N1, Đan Duy T, Trần Đoàn Thanh T4, Đặng Hoàng Tuấn A2.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ 832/25 là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax sử dụng số điện thoại 0981519151.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen có số điện thoại 0967890772.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe gắn máy Dream, biển số 59L1-35165, số khung RLHHA0604WY014713, số máy HA05E-0014727 trong thời hạn 6 tháng, nếu không có ai chứng minh là chủ sở hữu pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Thân Văn T6 01 xe gắn máy biển số 59G2-46550, số khung RLHJF581XGY875112, số máy JF66E1002639.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng hồng đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói được niêm phong số vụ 833/25 là ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2025).

- Buộc các bị cáo Trần Trung H nộp lại số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng tiền thu lợi bất chính và bị cáo Nguyễn Phước Đ nộp lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 – Thành phố Hồ Chi Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thành phố Hồ Chi Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an PV06;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống

TAND KHU VỰC 8
JY0290426.TL.QDBA
4778